

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Z
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 243/2017/HS-ST
Ngày: 06-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Z**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **LÊ THỊ HẠNG**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **ĐINH PHÚ HIỀN**
Ông **NGÔ TIẾN THÀNH**

- Thư ký phiên tòa: Ông **ĐÀO MINH TUẤN** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Z

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z tham gia phiên tòa: Ông **TRƯƠNG VIỆT DŨNG** - Kiểm sát viên

Ngày 06/12/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Z mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 286/HSST ngày 04/10/2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2017/QĐXXST-HS ngày 16/10/2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 58/QĐ-HS ngày 14/11/2017, đối với bị cáo:

TRẦN MINH CHIẾN (Bin), sinh năm 1996, tại Khánh Hòa. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: 88/7 đường NTH, phường VT, TP. Z. Nghề nghiệp: không. Trình độ văn hóa: 7/12. Con ông: Trần Minh C (*sinh năm 1973*) và bà Đàm Thị Trúc T (*Đã chết*). Tiền sự, tiền án: không. Nhân thân:

+ Ngày 02/6/2011 bị Công an phường VT ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*gây mất trật tự khu dân cư*”

+ Ngày 27/3/2012 bị Công an phường VT ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*gây mất trật tự khu dân cư*”

+ Ngày 01/6/2012 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường VT ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã.

+ Ngày 14/5/2013 bị Công an phường VT ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

+ Ngày 15/4/2015 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường VTh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Tụ tập đông người nơi công cộng gây mất an ninh trật tự*”.

Ngày 21/7/2017 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Bị cáo có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Hồng Thiên M, sinh năm 1994
Nơi ĐKNKTT: Lô 7, đường NTT, thôn PH, xã PĐ, TP. Z.
Chỗ ở hiện nay: 2748/1A2 Khu phố 5, đường APĐ 12, phường APĐ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh.

Vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lương Văn L, sinh năm 1964

Trú tại: Tổ 1 HB, phường VH, TP. Z.

2. Bà Nguyễn Kim M, sinh năm 1956

Trú tại: thôn PT, xã PĐ, TP. Z

Tất cả đều vắng mặt.

- *Người làm chứng*

1. Ông Lê Văn H, sinh năm 1950

Trú tại: 19/9 đường PL, TP. Z.

2. Ông Lê Anh M, sinh năm 1989

Trú tại: 153/20 đường NĐ, phường VP, TP. Z

3. Anh Lương Chí H, sinh năm 1999

Trú tại: 66 đường HTK, phường PT, TP. Z

Tất cả đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 31/3/2017, Trần Minh C nhận được cuộc điện thoại của chị T (*chưa rõ lai lịch*) nói “C đang ở đâu chạy tới Cầu Dừa gặp chị nhờ đi lấy tiền”. Sau đó, C mượn chiếc xe máy hiệu Winner, biển kiểm soát 79N2-17787 của anh Lương Chí H rồi đi đến cầu Dừa gặp chị T. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, chị T nhờ C đến gần bệnh viện Tâm Trí, phường PL gặp nam thanh niên tên thường gọi là “Bi lớn” (*chưa rõ lai lịch*) để lấy số tiền 400.000đồng. C đến gần ngã ba đường CT - NCL nhưng không thấy Bi lớn. Lúc này, anh Nguyễn Hồng Thiên M đi đến chỗ C hỏi chị T đang ở đâu thì hai bên xảy ra mâu thuẫn, xô xát; C sử dụng con dao xếp lưỡi bằng kim loại, có răng cưa, dài khoảng 20cm mang theo người đâm 3 nhát vào vùng ngực trái và bàn tay phải của anh M gây thương tích. Ngày 05/4/2017 anh Nguyễn Hồng Thiên M có đơn tố cáo và yêu cầu khởi tố đối với Trần Minh C về hành vi cố ý gây thương tích.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 150/TgT ngày 21/6/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế Khánh Hòa kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 3%.

Cáo trạng số 191/CT-VKS ngày 30/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố Trần Minh C (*Bin*) phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Lời khai của người bị hại, anh Nguyễn Hồng Thiên M trong hồ sơ thể hiện: Ngày 31/3/2017, anh Nguyễn Hồng Thiên M có gọi điện thoại cho đối tượng tên T

đề đòi tiền nhưng T không nghe máy. Vì biết T có mua bán ma túy nên M nhờ một người bạn giả vờ gọi hỏi mua ma túy thì T hẹn đến đường CT, NCL. Khi anh M đến nơi thì không thấy T mà chỉ thấy C nên đến hỏi về địa chỉ của T nhưng C không trả lời. Anh M dọa nếu không chỉ chỗ của T thì sẽ bắt C đến công an về tội bán ma túy. Sau đó, hai bên cãi nhau và anh M có tát C; C rút dao trong người đâm vào vùng ngực trái và bàn tay phải gây thương tích cho anh M. Sự việc xảy ra, bị cáo không đến thăm hỏi và bồi thường chi phí cho anh M. Ngày 05/4/2017 anh Nguyễn Hồng Thiên M có đơn yêu cầu khởi tố đối với Trần Minh C về hành vi cố ý gây thương tích trên. Đồng thời đề nghị bị cáo C phải bồi thường thiệt hại với số tiền là 32.000.000đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh C đã khai nhận: Vào ngày 31/3/2017, bị cáo điều khiển xe máy hiệu Winner, biển kiểm soát 79N2-17787 của anh Lương Chí H đến ngã ba CT – NCL gặp nhưng “*Bi lớn*” đòi 400.000đồng theo sự nhờ vả của chị T. Khi đến nơi, bị cáo không biết “*Bi lớn*” là ai nên đã gọi điện thoại lại cho chị T. Khi vừa tắt máy điện thoại thì anh M đến hỏi bị cáo chị T đang ở đâu, bị cáo trả lời không biết và anh M dọa sẽ báo công an. Vì vậy, hai bên xảy ra mâu thuẫn, kinh cãi nhau. Anh M dùng tay đánh vào mặt bị cáo nhưng không gây thương tích. Bị cáo vì muốn thoát khỏi anh M nên đã rút dao xếp lưỡi bằng kim loại, có răng cưa, dài khoảng 20cm mang theo người đâm vào vùng ngực trái và bàn tay phải của anh M gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 3%. Gia đình bị cáo nghèo khó, mẹ bị cáo chết sớm, bị cáo cũng lao động tự do nên không có tiền bồi thường cho anh M. Nhưng nếu anh M yêu cầu bồi thường, bị cáo cũng đồng ý. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vì mức yêu cầu bồi thường mà anh M đưa ra là không hợp lý.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Z giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận của bị cáo Trần Minh C tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; Đồng thời cũng phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, bản kết luận giám định tỷ lệ thương tật và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã được Hội đồng xét xử thẩm vấn công khai. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm h,p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Minh C từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu bồi thường của người bị hại trên cơ sở các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Về vật chứng của vụ án: đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Khoảng 21 giờ, ngày 31/3/2017, tại ngã ba đường CT– NCL, phường PL, TP. Z bị cáo Trần Minh C đã dùng dao xếp lưỡi bằng kim loại, có răng cưa, dài khoảng 20cm (*là hung khí nguy hiểm được quy định tại tiểu mục 3.1 Mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình*) làm công cụ tấn

công, gây thương tích cho anh Nguyễn Hồng Thiên M. Theo kết luận giám định pháp y về thương tích Trung tâm pháp y Sở y tế Khánh Hòa xác định: 03 vết sẹo phần mền có kích thước nhỏ: vùng ngực trái và vùng bàn tay phải, sẹo khô tốt. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 3%. Ngày 05/4/2017 anh Nguyễn Hồng Thiên M có đơn yêu cầu khởi tố đối với Trần Minh C về hành vi cố ý gây thương tích trên. Do đó, cáo trạng số 191/CT-VKS ngày 30/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z đã truy tố bị cáo Trần Minh C phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự.

[2] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[3] *Xét hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bản thân bị cáo từ năm 2011 đến năm 2015 bị cáo liên tục bị cơ quan công an xử phạt hành chính về hành vi gây mất trật tự khu dân cư; tụ tập đông người nơi công cộng gây mất an ninh trật tự; áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã nhưng bị cáo không nhận thức lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện đạo đức trở thành công dân có ích cho xã hội. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo Trần Minh C hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian cần thiết mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Đối tượng T và Bi lớn (*không rõ lai lịch, địa chỉ*). Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Z đang tiếp tục xác minh làm rõ, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt (*Toàn bộ tài sản đã trả cho chủ sở hữu*) nên Hội đồng xét xử tách ra giải quyết bằng một vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

Người bị hại, anh Nguyễn Hồng Thiên M vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu bị cáo Trần Minh C bồi thường thiệt hại (BL 32) bao gồm:

- Tiền viện phí: 7.000.000đồng
- Tiền hao phí sức lao động tính theo ngày công là: 416.000đồng x 60 ngày = 25.000.000đồng.

Tổng cộng: 32.000.000đồng. (*Ba mươi hai triệu đồng*)

Ngoài ra, người bị hại không yêu cầu thêm bất kỳ khoản tiền nào khác.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh C đồng ý bồi thường nhưng không đồng ý với mức yêu cầu mà người bị hại đưa ra và đề nghị Hội đồng xét xử xét xử theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy:

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe của người bị thiệt hại bao gồm: tiền thuê phương tiện đưa người bị thiệt hại đi cấp cứu; tiền

thuốc; tiền viện phí.... Do đó, theo các hóa đơn chứng từ mà đại diện theo ủy quyền của người bị hại, bà Hồ Thị Từ L cung cấp ngày 10/10/2017 thì số tiền chi phí được chấp nhận là: 1.104.000đồng (1)

- Thu nhập thực tế bị mất: 7.000.000đ x 2 tháng = 14.000.000đồng. (2)

Như vậy, số tiền bồi thường được chấp nhận sẽ là: (1)+ (2) = 15.104.000đồng. Vì vậy, buộc bị cáo Trần Minh C phải bồi thường cho anh Nguyễn Hồng Thiên M số tiền là 15.104.000đồng (*Mười lăm triệu một trăm lẻ bốn ngàn đồng*)

[6] *Về vật chứng*: Cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 (một) con dao xếp màu đen dài khoảng 20cm, có răng cưa là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu đen; 01 (một) mũ lưỡi trai màu xám tro; 01(một) dây kim loại màu vàng bị đứt dài 40cm là tài sản cá nhân của bị cáo Trần Minh C nên trả lại cho bị cáo C. (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/9/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Z và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Z*).

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 755.200đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Minh C (Bin)** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh C **09 (chín) tháng** tù , thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. ***Về trách nhiệm dân sự***: Áp dụng Điều 604, 605, 610, 612 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Trần Minh C có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Hồng Thiên M số tiền **15.104.000đồng** (*Mười lăm triệu một trăm lẻ bốn ngàn đồng*).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên Hội đồng xét xử tách ra giải quyết bằng một vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

Quy định: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao xếp màu đen dài khoảng 20cm, có răng cưa.

- Trả lại cho bị cáo Trần Minh C: 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu đen; 01(một) mũ lưỡi trai màu xám tro; 01(một) dây kim loại màu vàng bị đứt dài 40cm. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/9/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Z và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Z).

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 755.200 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đường sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Công an TP. Nha Trang;
- Thi hành án dân sự Nha Trang;
- Lưu: Án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ THỊ HẠNG